



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: \_\_\_\_\_

IV#: \_\_\_\_\_

VEWL.#: \_\_\_\_\_

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: \_\_\_\_\_

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM TRAN THI LANG  
Last Middle First

Current Address: 213/8 Nguyen Anien Thuat - P1 - Q3 - Hochiminh City

Date of Birth: 05-13-1943 Place of Birth: Go Cong

Previous Occupation (before 1975) Clerk Typist - NA CORPS MR4 CORPS  
(Rank & Position) (1968-1970) PHUONG HONG

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From \_\_\_\_\_ To \_\_\_\_\_  
Years: \_\_\_\_\_ Months: \_\_\_\_\_ Days: \_\_\_\_\_

3. SPONSOR'S NAME: \_\_\_\_\_  
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone Number</u> | <u>Relationship</u> |
|---------------------------------------------|---------------------|
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: \_\_\_\_\_

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : \_\_\_\_\_  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| DUONG VAN BI                             | 1939          | husband             |
| DUONG NH BICH THAO                       | 1968          | daughter            |
| DUONG BA DAT                             | 1971          | son                 |
| DUONG DUY DAT                            | 1973          | son                 |
| DUONG PHUOC DAT                          | 1975          | son                 |
| DUONG HIEU DAT                           | 1977          | son                 |
| DUONG BUI DAT                            | 1979          | son                 |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

---

---

6. ADDITIONAL INFORMATION :

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

ODE IV:

Fill out this questionnaire in : Mail or send the completed questionnaire to: 127 South Sathorn Road, BANGKOK 10120- THAILAND, if you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

A. BASIC IDENTIFICATION DATA:

- Name: TRAN THI LANG - Other name: none
- Date/place of birth: 13.5.1943 at Việt Hùng, Long Hòa, Gò Công
- Residence address: 219 ấp Việt Hùng, xã Long Hòa, Thị xã Gò Công
- Mailing address: 213/8 Nguyễn Thiện Thuật St, P1/Q3, HOCHIMINH City
- Present occupation: Farmer

B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME:

- 1/ DUONG VAN BI : 1939 at Gia Dinh
- 2/ DUONG NU BICH THAO, 2.8.1968 at Go Cong
- 3/ DUONG BA DAT, 3.7.1971 at Go Cong (student)
- 4/ DUONG DUY DAT, 8.6.1973 at Phuoc Binh, Thu Duc
- 5/ DUONG PHUOC DAT, 20.2.1975 at Phuoc Binh, Thu Duc
- 6/ DUONG HIEU DAT, 23.3.1977 at Go Cong
- 7/ DUONG BUU DAT, 3.5.1979 at Go Cong

C. SERVICE WITH GRVN OR RVNA BY YOU OR SPOUSE:

- 1/ Name of person serving: DUONG VAN BI , 1939
- 2/ Date: from to
- 3/ Last rank: Phó binh
- 4/ Position title: Corporal, military number: 59/15 1462
- 5/ Ministry/Office/Military unit: K.B.C. 4651
- 6/ Name of supervisor/Co : not remember
- 7/ Reason for separation:
- 8/ Name of US Advisor:

D. SERVICE WITH US GOVERNMENT OR AGENCIES, ORGANISATION BY YOU OR SPOUSE:

- 1/ Name of person serving: TRAN THI LANG, Việt Hùng, Long Hòa, Gò Công.
- 2/ Date: from: 1968 to 1970
- 3/ Last rank: clerk - GUS steps: not remember
- 4/ Position title: Secretary of Clerk typist - GUS to: not remember
- 5/ Unit Office: MAGCORD MR 4 CORDS- PHUNG HOANG

EMBASSY Mr. FOURST

Headquarter Team 92 APO 96359 Go Cong province

6/ Name of Supervisor: 1-Mr RUDOPH KAISER PSA  
2- Cpt EART WILLIAMS ADM OFFICER  
3- Cpt EART WILLIAMS ADM OFFICE  
4- First Serg. RONALD WILSON Civ ADM

1971. Terminer: 1- Mr PAKER PSA  
2- C1 SEVERENT  
3- Major HACKBY

7/ Reason for separation: Americans went back the US country.

E. US TRAINING IN VIET NAM:

F. ADDITIONAL REMARKS: request to migrate for USA in the Orderly  
Departure Program(GDP).

HOCHIMINH City, , 1989

*Lang*

TRAN THI LANG



# HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE 703-560-0058

INTAKE FORM (Two Copies)  
MAU ON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : **TRAN THI LANG**  
DATE, PLACE OF BIRTH : **May 13 1943**  
(Nam, noi sinh) : Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)  
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : \_\_\_\_\_ Female (Nu) : **X**  
MARITAL STATUS : Single (Doc than) : \_\_\_\_\_ Married (Co Cap gia dinh) : **X**  
(Tinh trang gia dinh) :  
ADDRESS IN VIETNAM : **219 Ấp Việt Hùng, Xã Long Hòa, Thị Xã Gò Công**  
(Dia chi tai Viet-Nam) :  
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes (Co) \_\_\_\_\_ No (Khong) **X**  
If Yes Nêu có: From (Tu) : \_\_\_\_\_ To (Den) : \_\_\_\_\_  
PLACE OF RE-EDUCATION : \_\_\_\_\_  
CAMP (Trai tu) : \_\_\_\_\_  
PROFESSION (Nghề nghiệp) : \_\_\_\_\_  
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) : \_\_\_\_\_  
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap hoc) : \_\_\_\_\_  
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu) : **Clerk Typist**  
**from : 1967** Date (Nam) : **1970**  
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap do cho ODP) : Yes (Co) \_\_\_\_\_ No (Khong) : **X**  
IV Number (So hp so) : \_\_\_\_\_  
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo) : **(07)**  
(Chenphan thap tung) Xin ghi oen sau voi day du chi vi  
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lạc tai VN) : **113/8 Nguyen Thien Thuat**  
**Phuong 1, Quan 3, TP.HCM**  
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngwai Bao tro) : \_\_\_\_\_  
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky) : Yes (Co) \_\_\_\_\_ No (Khong) : \_\_\_\_\_  
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN) : \_\_\_\_\_  
NAME & SIGNATURE : \_\_\_\_\_  
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT : \_\_\_\_\_  
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai của người liên lạc này) : \_\_\_\_\_  
DATE : **JUNE 13 1989**  
Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

## 5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA |
|------------------------------------------|---------------|--------------------|
| 1. DUONG VAN BI                          | 1939          | Husband            |
| 2. DUONG NU BICH THAO                    | 2-8-1968      | Daughter           |
| 3. DUONG BA DAT                          | 3-7-1971      | Son                |
| 4. DUONG DUY DAT                         | 8-6-1973      | Son                |
| 5. DUONG PHUOC DAT                       | 20-2-1975     | Son                |
| 6. DUONG HIEU DAT                        | 23-3-1977     | Son                |
| 7. DUONG BUU DAT                         | 3-5-1979      | Son                |
|                                          |               |                    |
|                                          |               |                    |
|                                          |               |                    |
|                                          |               |                    |

## 6. ADDITIONAL INFORMATION :

Unit/Office : MACCORD MR-4 CORDS

EMBASSY HEADQUARTER TEAM 92 APO 96359 GO CONG PROV.

Đào Lãnh Cứu Từ Nhân Cải Tạo

## Name of supervisor :

- 1) Mr. RUDOPH KAISER PSA
- 2) Cpt. EARL WILLIAMS ADM Officer
- 3) Cpt. EARL WILLIAMS ADM Officer
- 4) First Serg. RONALD WILSON CIV. ADM.

HỘI GIA ĐÌNH TỪ NHÂN CHÍNH TRỊ

VIỆT NAM

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc  
gọi điện thoại số (703) 560-0018 (Đã Thợ)

# **Đạo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo Theo Cách Đoàn Tụ**



**HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM**  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL-PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5435 ARLINGTON VA 22205-0635  
TELEPHONE 703-560-0058

**POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM**  
(Two Copies)

IV # \_\_\_\_\_  
VEWL # \_\_\_\_\_  
I-171 : ☐ Yes ☐ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM TRAN THI LANG  
Last Middle First  
Current Address 219 Ấp Việt Hùng, Xã Long Hòa, Thị Xã Gò Công  
Date of Birth May 1<sup>st</sup>, 1943 Place of Birth Viet Hung, Long Hoa, Go Cong

Previous Occupation (before 1975) \_\_\_\_\_  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From \_\_\_\_\_ To \_\_\_\_\_

3. SPONSOR'S NAME: DUONG BA TICH  
Name

8021/139 PS Treet Sumery BLV3 W6P9 CANADA  
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| Name, Address & Telephone | Relationship |
|---------------------------|--------------|
| _____                     | _____        |
| _____                     | _____        |
| _____                     | _____        |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: \_\_\_\_\_

THAM CHIẾU : QĐ. số 13.352/TH/QĐ3/TQT/NV/4  
Ngày 30.12.1969 của BTL/QĐ.III ( 49 )

VIỆT NAM CÔNG HOÀ  
BỘ QUỐC PHÒNG  
BỘ TƯỚNG THAM MƯU/QLVCH  
PHÒNG TƯỚNG QUÂN TRỊ  
TRUNG TÂM QUÂN TRỊ TRUNG ƯƠNG

II HƯNG CHI GIAI NGU

-----ooOoo-----

Số: 14737/TTQTU/DH/NV/TS/CH/ND.I

Chi Huy Trưởng Trung Tâm Quân Trị Trung Ương

Chứng nhận :

Hà Sĩ / QĐ. DƯƠNG VĂN BI số quân 59A/151.462 sinh ngày 1939  
tại GIA ĐỊNH con ông không và bà không

Nhập ngũ vào QUÂN LỰC VIỆT NAM CÔNG HOÀ ngày 03 tháng II năm 1966

CÁN SỞ LAI BẮN CHÁNH KHI THẦU DƯNG

Đã được giai ngu ngày 10 tháng 03 năm 1970

LY DO : HIỆN DỊCH VINH VIÊN SỐ I ( CẤP DƯỠNG VINH VIÊN 80% CCD. )

Dương sử khai về cư ngụ tại 246/ D Pasteur SÀI GÒN.

NƠI NHẬN :

Dương sử 1/3  
Văn khố 2/3  
Lưu. 3/3

" Ảnh và dấu nổi "

KBC. 4.204 ngày 05 tháng 05 năm 1970

Thiếu Tá DƯƠNG NGỌC BAO

Chi Huy Trưởng Trung Tâm Quân Trị Trung Ương  
( Ký tên và đóng dấu )

- SAO Y BẢN CHÍNH -

VIỆT-NAM CÔNG-HÒA

BỘ CỤC CHIẾN-BÍNH

NHÀ HÀNH-CHÁNH

8 10 5 1970

Thống nhất 1970  
TL. Giám-Đốc Nhà Hành-Chính  
Đại-Bộ NHỮ-ĐANG-HUÀ  
Sĩ-Quân. Quân-Trị



Phòng Nhân-Viên Quân-Sự

Thân Bà  
Xin Bà cáo lời cho tôi đến theo  
mệnh giáng này. Bà vui lòng  
tôi đã gọi họ là tiểu Bà, lấy do  
ở thôn quê. Ở đây mãi tới mai  
trung. như vậy nên tôi viết  
Bà đứng cười. Thật vậy ngay  
2 bữa sáng này chiều này  
tôi tạm tắt ít hàng trong Bà  
Hùng cảm ơn cảnh gia đình  
cũng tôi Bà hướng dẫn trở  
lời cho chú tôi đang lo chuân  
bị họ sẽ đi gọi Bà.

Thật thật cảm ơn Bà  
và chúc Bà và họ khỏe  
vạn an.

Ngày 27-06-1989

Thân Lão

Kính

Trần Văn Long

FB không làm việc đã lâu

Thời lực chủ yếu (quan sát)

ti' l'ain v'et con d'and saif

Đến khi em lớn cho Sae

lưu ở Bà Chy' tá o lưu

Nào Anh Quên

...the ...

1891

1. The first step is to identify the problem or question that needs to be answered.

Can I help you?

1957

...and so for the first time...

Let the map be

2. 3. 4. 5. 6. 7. 8. 9. 10. 11. 12. 13. 14. 15. 16. 17. 18. 19. 20. 21. 22. 23. 24. 25. 26. 27. 28. 29. 30. 31. 32. 33. 34. 35. 36. 37. 38. 39. 40. 41. 42. 43. 44. 45. 46. 47. 48. 49. 50. 51. 52. 53. 54. 55. 56. 57. 58. 59. 60. 61. 62. 63. 64. 65. 66. 67. 68. 69. 70. 71. 72. 73. 74. 75. 76. 77. 78. 79. 80. 81. 82. 83. 84. 85. 86. 87. 88. 89. 90. 91. 92. 93. 94. 95. 96. 97. 98. 99. 100. 101. 102. 103. 104. 105. 106. 107. 108. 109. 110. 111. 112. 113. 114. 115. 116. 117. 118. 119. 120. 121. 122. 123. 124. 125. 126. 127. 128. 129. 130. 131. 132. 133. 134. 135. 136. 137. 138. 139. 140. 141. 142. 143. 144. 145. 146. 147. 148. 149. 150. 151. 152. 153. 154. 155. 156. 157. 158. 159. 160. 161. 162. 163. 164. 165. 166. 167. 168. 169. 170. 171. 172. 173. 174. 175. 176. 177. 178. 179. 180. 181. 182. 183. 184. 185. 186. 187. 188. 189. 190. 191. 192. 193. 194. 195. 196. 197. 198. 199. 200. 201. 202. 203. 204. 205. 206. 207. 208. 209. 210. 211. 212. 213. 214. 215. 216. 217. 218. 219. 220. 221. 222. 223. 224. 225. 226. 227. 228. 229. 230. 231. 232. 233. 234. 235. 236. 237. 238. 239. 240. 241. 242. 243. 244. 245. 246. 247. 248. 249. 250. 251. 252. 253. 254. 255. 256. 257. 258. 259. 260. 261. 262. 263. 264. 265. 266. 267. 268. 269. 270. 271. 272. 273. 274. 275. 276. 277. 278. 279. 280. 281. 282. 283. 284. 285. 286. 287. 288. 289. 290. 291. 292. 293. 294. 295. 296. 297. 298. 299. 300. 301. 302. 303. 304. 305. 306. 307. 308. 309. 310. 311. 312. 313. 314. 315. 316. 317. 318. 319. 320. 321. 322. 323. 324. 325. 326. 327. 328. 329. 330. 331. 332. 333. 334. 335. 336. 337. 338. 339. 340. 341. 342. 343. 344. 345. 346. 347. 348. 349. 350. 351. 352. 353. 354. 355. 356. 357. 358. 359. 360. 361. 362. 363. 364. 365. 366. 367. 368. 369. 370. 371. 372. 373. 374. 375. 376. 377. 378. 379. 380. 381. 382. 383. 384. 385. 386. 387. 388. 389. 390. 391. 392. 393. 394. 395. 396. 397. 398. 399. 400. 401. 402. 403. 404. 405. 406. 407. 408. 409. 410. 411. 412. 413. 414. 415. 416. 417. 418. 419. 420. 421. 422. 423. 424. 425. 426. 427. 428. 429. 430. 431. 432. 433. 434. 435. 436. 437. 438. 439. 440. 441. 442. 443. 444. 445. 446. 447. 448. 449. 450. 451. 452. 453. 454. 455. 456. 457. 458. 459. 460. 461. 462. 463. 464. 465. 466. 467. 468. 469. 470. 471. 472. 473. 474. 475. 476. 477. 478. 479. 480. 481. 482. 483. 484. 485. 486. 487. 488. 489. 490. 491. 492. 493. 494. 495. 496. 497. 498. 499. 500. 501. 502. 503. 504. 505. 506. 507. 508. 509. 510. 511. 512. 513. 514. 515. 516. 517. 518. 519. 520. 521. 522. 523. 524. 525. 526. 527. 528. 529. 530. 531. 532. 533. 534. 535. 536. 537. 538. 539. 540. 541. 542. 543. 544. 545. 546. 547. 548. 549. 550. 551. 552. 553. 554. 555. 556. 557. 558. 559. 560. 561. 562. 563. 564. 565. 566. 567. 568. 569. 570. 571. 572. 573. 574. 575. 576. 577. 578. 579. 580. 581. 582. 583. 584. 585. 586. 587. 588. 589. 590. 591. 592. 593. 594. 595. 596. 597. 598. 599. 600. 601. 602. 603. 604. 605. 606. 607. 608. 609. 610. 611. 612. 613. 614. 615. 616. 617. 618. 619. 620. 621. 622. 623. 624. 625. 626. 627. 628. 629. 630. 631. 632. 633. 634. 635. 636. 637. 638. 639. 640. 641. 642. 643. 644. 645. 646. 647. 648. 649. 650. 651. 652. 653. 654. 655. 656. 657. 658. 659. 660. 661. 662. 663. 664. 665. 666. 667. 668. 669. 670. 671. 672. 673. 674. 675. 676. 677. 678. 679. 680. 681. 682. 683. 684. 685. 686. 687. 688. 689. 690. 691. 692. 693. 694. 695. 696. 697. 698. 699. 700. 701. 702. 703. 704. 705. 706. 707. 708. 709. 710. 711. 712. 713. 714. 715. 716. 717. 718. 719. 720. 721. 722. 723. 724. 725. 726. 727. 728. 729. 730. 731. 732. 733. 734. 735. 736. 737. 738. 739. 740. 741. 742. 743. 744. 745. 746. 747. 748. 749. 750. 751. 752. 753. 754. 755. 756. 757. 758. 759. 760. 761. 762. 763. 764. 765. 766. 767. 768. 769. 770. 771. 772. 773. 774. 775. 776. 777. 778. 779. 780. 781. 782. 783. 784. 785. 786. 787. 788. 789. 790. 791. 792. 793. 794. 795. 796. 797. 798. 799. 800. 801. 802. 803. 804. 805. 806. 807. 808. 809. 810. 811. 812. 813. 814. 815. 816. 817. 818. 819. 820. 821. 822. 823. 824. 825. 826. 827. 828. 829. 830. 831. 832. 833. 834. 835. 836. 837. 838. 839. 840. 841.

— I am, Sir, Very Respectfully,  
Yours, &c.

Mr. Charles J. Fox

Nov 1951

1204 27-02 1986

10/10/99

*[Handwritten signature]*

Don't know

FROM: *Trần Thị Long*  
*213/8 Nguyễn Thị Định*  
*H.p. Hồ Chí Minh*



70300 QUAN 6  
R 087

MÉT BAY  
PAR AVION

AR SÀO  
NHÂN



TO: *Hội qđ, Bà Trưng Hồ Chí Minh*  
*P.O. Box 5425 Arlington*  
*VA 22205-0625*  
USA

PAR AVION VIA AIR MAIL

COMPUTERIZED

Hồ sơ đưa  
vào comp. 0 hộp  
liều đưa  
7/12/89  
KD

TRAN. TH. LONG  
US Empl.

AE

CONTROL

\_\_\_\_ Card  
\_\_\_\_ ☒ Doc.Request; Form 06/10/89  
\_\_\_\_ Release Order  
\_\_\_\_ Computer  
\_\_\_\_ Form "D"  
\_\_\_\_ ODP/Date \_\_\_\_\_  
\_\_\_\_ Membership; Letter